

Chính sách Dân tộc & THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, DỰ ÁN HỖ TRỢ NGƯỜI NGHÈO CỦA TỈNH ĐẮK LẮK

1. Tình hình chung của toàn tỉnh

Tỉnh Đắk Lắk gồm 12 huyện và 1 thành phố (Buôn Ma Thuột), gồm 175 xã/phường, thị trấn, với 2.263 thôn bản. Theo thống kê năm 2006, Đắk Lắk có 38 xã đặc biệt khó khăn, trong đó 94 thôn, bản đặc biệt khó khăn thuộc các xã khu vực I và II. Diện tích tự nhiên của toàn tỉnh là 13.085 ha (chiếm 24% diện tích vùng Tây Nguyên), dân số tính đến thời điểm cuối tháng 12 năm 2005 là trên 1,7 triệu người (chiếm 36,3% dân số vùng Tây Nguyên). Mật độ dân số bình quân toàn tỉnh là 131 người/km². Toàn tỉnh có 43 dân tộc, đây là một trong những tỉnh có số lượng dân tộc đông nhất nước, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) có khoảng 97.893 hộ với 540.365 nhân khẩu (chiếm 31,97% tổng số dân của tỉnh). Những dân tộc thiểu số có số dân đông là Ê-đê, Mnông, Gia-rai, Nùng, Tày, Thái, Dao, Mường. Một số dân tộc có dân số ít hơn 100 người gồm Cơ-ho, X'tiêng, Phù Lá, Kơ-mú, Mạ, Giáy, La Hủ, Lự, Chứt... Ngoài ra, hằng năm số lượng dân di cư tự do từ các tỉnh khác trong cả nước đến sinh sống và lập nghiệp khoảng 40.775 hộ với 218.352 người¹.

¹ Báo cáo tổng kết của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk và Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2006 của Ban Dân tộc tỉnh Đắk Lắk.

Tính đến thời điểm cuối năm 2007 tổng số hộ toàn tỉnh là 327.623 hộ, trong đó có 90.247 là hộ nghèo (chiếm 27,55%); số hộ nghèo thành thị: 8.763 hộ (chiếm 12,08% so với tổng số hộ thành thị và 9,71% so với tổng số hộ nghèo toàn tỉnh); số hộ nghèo nông thôn - 81.484 hộ (chiếm 31,95% so với tổng số hộ nông thôn và chiếm 90,29% so với tổng số hộ nghèo); số hộ nghèo là DTTS - 47.243 hộ (chiếm 52,35% so với tổng số hộ nghèo); số hộ nghèo là gia đình chính sách có công - 789 hộ (chiếm 0,87%); số hộ nghèo có người thuộc chính sách xã hội - 745 hộ (chiếm 0,83%); số hộ nghèo đang ở nhà tạm hoặc không có nhà ở - 28.337 hộ (chiếm 31,40%)².

2. Kết quả thực hiện các chính sách, dự án hỗ trợ người nghèo của tỉnh

2.1. Đối với chính sách tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo

Tỉnh đã giải quyết cho 80.180 hộ nghèo vay vốn, với số tiền cho vay là 571.473 triệu đồng. Tổng số hộ nghèo còn dư nợ là 76.258 hộ, với số tiền dư nợ 489.000 triệu đồng; trong đó, dư nợ của đồng bào DTTS là 179.000 triệu đồng; dư nợ cho vay học sinh, sinh viên khó khăn - 111.903 triệu đồng, với 15.740 người; dư nợ của lao động thuộc hộ nghèo vay đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài - 4.900 triệu đồng, với 386 hộ; nợ quá hạn 12.300 triệu đồng, chiếm 2,5% tổng dư nợ.

Công tác cho hộ nghèo vay vốn đã được cải thiện rõ rệt, với thủ tục vay vốn và thu hồi vốn đơn giản, thuận tiện, nhanh chóng; áp dụng linh hoạt các phương thức

² Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình giảm nghèo từ năm 2006 đến tháng 4/2008 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Lắk.

cho vay như thông qua hình thức tổ, nhóm tín dụng, thông qua các hội đoàn thể... Công tác phối hợp giữa Ngân hàng Chính sách xã hội với các đơn vị nhận ủy thác tương đối tốt; từ đó, hộ nghèo được vay vốn và công tác giải ngân kịp thời. Bình quân mức vay 5,8 triệu đồng/hộ năm 2006 tăng lên 9 triệu đồng/hộ năm 2008. Tỷ lệ nợ quá hạn đã giảm từ 3,4% năm 2006 xuống còn 2,5%. Với nguồn vốn ngày càng tăng lên và mức cho vay bình quân trên lượt hộ tăng, công tác giải ngân kịp thời đã phần nào đáp ứng được nhu cầu vay vốn của các hộ nghèo để phát triển sản xuất.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác hỗ trợ vay vốn đối với hộ nghèo vẫn còn một số vấn đề cần quan tâm. Đó là: sự phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể về công tác cho vay vốn với sử dụng vốn vay vào sản xuất làm ăn chưa thực hiện đúng với tinh thần Nghị quyết của HĐND và Chỉ thị của UBND tỉnh. Do đó, vốn vay chưa thực sự phát huy hết hiệu quả, việc đánh giá hiệu quả sử dụng vốn vay chưa sâu sát và kịp thời; công tác tuyên truyền, vận động hộ nghèo cam kết và thực hiện trả nợ đạt hiệu quả chưa cao; một số hộ đã thoát nghèo hoặc có điều kiện trả nợ nhưng vẫn ỷ lại, chây ỳ cố tình không trả nợ, do đó số nợ quá hạn vẫn còn cao; nguồn vốn cho hộ nghèo vay chưa được bổ sung đủ so với kế hoạch nên kết quả cho vay chưa đạt kế hoạch đề ra, vẫn còn tồn tại một số hộ nghèo có nhu cầu và điều kiện vay vốn nhưng chưa được vay.

2.2. Đối với Dự án khuyến nông - lâm - ngư cho người nghèo

Tỉnh đã tổ chức 140 cuộc hội thảo, triển khai xây dựng 416 mô hình, điểm trình

diễn cho khoảng 7.000 lượt người tham gia; tổ chức 621 lớp tập huấn hướng dẫn cách làm ăn cho 24.840 lượt hộ nghèo. Tổng kinh phí thực hiện khuyến nông cho người nghèo là 1.545 triệu đồng.

Trong những năm qua công tác khuyến nông, khuyến lâm cho người nghèo đã được đẩy mạnh; từ khâu tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ khuyến nông, xây dựng nội dung tập huấn, truyền đạt thông tin về chuyển đổi cơ cấu giống và mùa vụ, kỹ thuật thâm canh, xử lý giống, chăm sóc và phòng trừ bệnh... cải tiến phương pháp huấn luyện, kết hợp bài giảng có hình ảnh, thăm quan mô hình điểm. Do đó, các cuộc tập huấn này đã thu hút được sự tham gia của đông đảo người dân. Qua đó, các kiến thức về phát triển sản xuất, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, góp phần nâng cao thu nhập cho gia đình đã được chuyển tải tới người dân.

Nhìn chung, công tác khuyến nông đã được triển khai tích cực, nhằm giúp người nghèo khắc phục khó khăn, chịu khó và biết cách làm ăn thoát nghèo. Tuy nhiên, nguồn kinh phí của chương trình này vẫn còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng đủ các nhu cầu thực tế ngày càng cao của người nghèo.

2.3. Đối với chính sách hỗ trợ người nghèo về đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định 13

Về nhà ở: Tỉnh đã hỗ trợ làm mới 11.369 nhà, đạt 97,54% kế hoạch; sửa chữa 3.617 nhà, đạt 93,85% kế hoạch.

Về đất ở: Tỉnh đã cấp 127,84 ha cho 4.876 hộ, đạt 83,17% kế hoạch.

Về nước sinh hoạt: Tỉnh đã cấp nước phân tán cho 14.539 hộ, đạt 100% kế hoạch; cấp nước tập trung cho 1.511 hộ, đạt 100% kế hoạch.

Về đất sản xuất: Cấp 1.981,56 ha cho 4.983 hộ, đạt 68% kế hoạch.

Kết quả giao đất khoán rừng theo QĐ 304/QĐ-TTg: Số hộ được nhận rừng thay cho đất sản xuất là 211 hộ, với diện tích đạt 3.678,73 ha. Một số hộ tuy đã được nhận đất sản xuất từ Chương trình 132, 134 nhưng do địa phương vẫn còn quỹ đất rừng nên có 331 hộ tiếp tục được nhận khoán rừng, với diện tích là 10.691,90 ha.

Nhìn chung, tiến độ thực hiện hỗ trợ đất ở, nhà ở, nước sinh hoạt đạt quả tương đối nhanh, hỗ trợ đúng địa chỉ, đúng đối tượng, góp phần tích cực vào kết quả giảm nghèo của tỉnh. Tuy nhiên, hiệu quả của chương trình chưa được đánh giá cụ thể, sâu sát, đặc biệt là hỗ trợ đất sản xuất; bên cạnh đó, việc phối hợp giữa hỗ trợ theo Chương trình 134 với các hỗ trợ khác cho hộ dân tộc thiểu số như vay vốn sản xuất, khuyến nông - lâm - ngư, đào tạo nghề... chưa được quan tâm.

3. Kết quả giảm hộ nghèo của toàn tỉnh

Số hộ nghèo toàn tỉnh đã giảm từ 90.247 hộ (tỷ lệ 27,55% đầu năm 2006) xuống còn 66.027 hộ (tỷ lệ 18,66% cuối năm 2007), trong đó số hộ nghèo DTTS giảm xuống còn 10.519 hộ; hộ nghèo thành thị 5.931 hộ (chiếm 8,98% tổng số hộ nghèo); hộ nghèo nông thôn 60.096 hộ (chiếm 91,02% tổng số hộ nghèo); hộ nghèo DTTS 36.724 hộ (chiếm 55,6% so với tổng số hộ nghèo; 36,4% so với tổng số hộ đồng bào DTTS).

Trong 2 năm qua và những tháng đầu năm 2008 nền kinh tế toàn quốc nói chung, tỉnh Đắk Lắk nói riêng đã có bước phát triển cao. Sản lượng và giá cả một số mặt hàng nông sản tăng lên; thu nhập của người dân vì vậy cũng tăng theo. Số hộ nghèo cũng giảm so với những năm trước. Tuy nhiên, trong 2 năm qua đã xảy ra thiên tai, lũ lụt, gây thiệt hại về người và của, ảnh hưởng đến kết quả giảm nghèo tại một số huyện; số hộ nghèo phát sinh cao, tỷ lệ giảm nghèo thấp.

Kết quả giảm tỷ lệ hộ nghèo chung toàn tỉnh tương đối nhanh (giảm 8,89%); số hộ nghèo DTTS giảm tương đối lớn (giảm 10.519 hộ). Tỷ lệ hộ nghèo là người DTTS so với tổng số hộ đồng bào DTTS giảm xuống còn 36,4%, nhưng tốc độ giảm nghèo của các hộ DTTS vẫn còn chậm so với người Kinh, chỉ tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo của người DTTS so với tổng số hộ nghèo chưa đạt yêu cầu đề ra và có xu hướng tăng lên (52,35% đầu năm 2006 tăng lên 55,6% cuối năm 2007). Một số nguyên nhân chủ yếu dẫn đến không đạt chỉ tiêu về giảm tỷ lệ của hộ nghèo của đồng bào DTTS là: phong tục tập quán làm ăn của một số hộ dân vẫn còn lạc hậu, trình độ dân trí nhiều hạn chế; một số chính sách, dự án tập trung cho khu vực đồng bào DTTS (như: hỗ trợ phát triển kinh tế các xã nghèo; xây dựng và nhân rộng mô hình giảm nghèo có hiệu quả...) tuy đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 57/2006/NQ-HĐND ngày 14/12/2006 và được UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch thực hiện số 2986/KH-UBND ngày 14/8/2007 nhưng việc bố trí kinh phí để triển khai thực hiện còn nan giải.

Lê Mùi